

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Mạnh Linh và bà Nguyễn Thị Kim Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Hoàng Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/196x tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Ngòi C, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và con bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); có vợ là Hà Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 27/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Văn S 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã được xóa án tích); Ngày 25/4/2009 bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị T, sinh năm 196x; nơi cư trú: Thôn Ngòi C, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Thế H, sinh năm 196x; nơi cư trú: Thôn P, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, S một mình đến khu vực “X” thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y mua 01 gói ma túy, loại heroine được gói trong mảnh giấy bạc màu trắng hết số tiền là 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mục đích để về sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, S mang gói ma túy đó đến khu vực cầu B thuộc thôn S, xã G, thành phố Y thì bị Công an thành phố Y phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất nghi là ma túy; số tiền 227.000 đồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, gắn biển kiểm soát: 21B1-903.xx; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu hồng bạc có chữ OPPO; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn S.

Tại bản Kết luận giám định số: 239/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S có khối lượng là 0,16 gam là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-TP ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng, kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 22/4/2023, tại thôn S, xã G, thành phố Y, Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết.

[4] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó, cần có mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích và đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 1999 Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Năm 2009 bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy S khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực “X” thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y vào ngày 22/4/2023,

quá trình điều tra S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, do đó không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,16 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn S, Cơ quan giám định đã trích 0,06 gam để giám định, còn lại 0,1 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành là loại được Nhà nước cấm lưu hành và 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 mảnh giấy bạc là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 0,06 gam ma túy loại Heroine thu giữ của S, Cơ quan giám định không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn S, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng và số tiền 227.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen-đỏ đã qua sử dụng, gắn BKS: 21B1-903.xx và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị T, vợ của Nguyễn Văn S, bà T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Công an thành phố Y đã trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐCSMT ngày 12/6/2023 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2023.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn S khi bắt quả tang ngày 22/4/2023. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Lê Tiến D, Hoàng Văn T, Trần Xuân Th, Nguyễn Văn S, Trần Nhật T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh giấy bạc.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số: 015.061.003.xxx mang tên Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu hồng, bạc có chữ OPPO, Số IMEI: 8628.2305.1662.xxx, lắp 02 sim có số thuê bao: 0389.318.xxx và 0354.357.xxx; Số tiền 227.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn S khi bắt quả tang ngày 22/4/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên các mép đều được dán kín, có họ tên và chữ ký của Phùng Văn D, Đồng Thu H và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái.
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP.Yên Bái.
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải